

Số: 01/2021/BCQT-GKM

Hà Nam, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty  
(Năm 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Khang Minh Group**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
- Điện thoại: 024 32002988 Fax: 024 22207181 Email: info@khangminhgroup.com
- Vốn điều lệ: 148.837.090.000 (Một trăm bốn mươi tám tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng
- Mã chứng khoán: GKM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ/ĐHCD-KM/2020	18/04/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các nội dung như sau: - Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và

		<p>kế hoạch năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.</li> <li>- Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.</li> <li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.</li> <li>- Chi trả thù lao năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020.</li> <li>- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.</li> <li>- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng có giá trị lớn và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.</li> </ul>
--	--	---

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT	10/2010	-
2	Ông Lê Hoài An	Thành viên HĐQT điều hành	09/2010	-
3	Ông Phạm Sĩ Giang	Thành viên HĐQT điều hành	04/2016	-
4	Ông Nguyễn Văn Tiêm	Thành viên HĐQT điều hành	04/2016	-
5	Ông Trần Hải Long	Thành viên HĐQT độc lập	04/2016	-

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Việt Lê	5/5	100%	-
2	Bà Lê Hoài An	5/5	100%	-
3	Ông Phạm Sĩ Giang	5/5	100%	-
4	Ông Nguyễn Văn Tiêm	5/5	100%	-
5	Ông Trần Hải Long	5/5	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.
- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- HĐQT phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của Công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
-----	--------------------------	------	----------	-----------------

1	12/NQ/HĐQT-KM/2020	03/03/2020	Nghị quyết về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
2	01/NQ/HĐQT-KM/2020	27/03/2020	Nghị quyết thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	02/NQ/HĐQT-KM/2020	30/06/2020	Biên bản Hội đồng quản trị tổng kết hoạt động sáu tháng đầu năm 2020	100%
4	03/NQ/HĐQT-KM/2020	30/09/2020	Biên bản Hội đồng quản trị tổng kết hoạt động quý 3 năm 2020	100%
5	04/NQ/HĐQT-KM/2020	31/12/2020	Biên bản Hội đồng quản trị tổng kết hoạt động năm 2020	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thu	Trưởng BKS	04/2016	Cử nhân kế toán
2	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên BKS	04/2016	Cao đẳng kế toán
3	Bà Đặng Thị Bắc	Thành viên BKS	04/2016	Cử nhân kế toán

#### 2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thu	2/2	100%	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	2/2	100%	100%	-
3	Bà Đặng Thị Bắc	2/2	100%	100%	-

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tiến hành 02 phiên họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:
  - + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và thẩm định báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - + BKS đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
  - + Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
  - + Phối hợp cùng Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 và thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
  - Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý phòng ban chức năng, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra của Ban kiểm soát.
  - Hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo đúng điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

#### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Hoài An	Giám đốc	10/11/1974	Thạc sỹ Kinh tế	09/2010
2	Ông Phạm Sĩ Giang	Phó Giám đốc Kinh doanh	30/09/1979	Cử nhân Kinh tế	03/2010
3	Ông Nguyễn Văn Tiêm	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và thiết bị	19/09/1982	Kỹ sư Xây dựng	09/2010

## V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Hoàng Hạnh Phúc	23/01/1981	Cử nhân Kinh tế	12/2011

## VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty tham gia các hội thảo quản trị công ty do UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội mời tham dự.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết tại Phụ lục 1
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
  - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.
  - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

Vay và nợ thuê tài chính: Không có

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại phụ lục 2.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Chi tiết tại phụ lục 5.

## IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**ĐẶNG VIỆT LÊ**

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Đặng Việt Lê	-	Chủ tịch HĐQT			10/2010	-		Chủ tịch HĐQT
2	Lê Hoài An	-	TV HĐQT kiêm Giám đốc			09/2010	-		TV HĐQT kiêm Giám đốc
3	Phạm Sĩ Giang	-	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc			04/2016	-		TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc
4	Nguyễn Văn Tiêm	-	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc			04/2016	-		TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc



5	Trần Hải Long	-	TV HĐQT			04/2016	-		TV HĐQT
6	Nguyễn Thị Thu	-	Trưởng BKS			04/2026	-		Trưởng BKS
7	Nguyễn Thị Thu Trang	-	Thành viên BKS			04/2026	-		Thành viên BKS
8	Đặng Thị Bắc	-	Thành viên BKS			04/2016	-		Thành viên BKS
9	Hoàng Hạnh Phúc	-	Kế toán trưởng			12/2011	-		Kế toán trưởng
10	Công ty TNHH Khang Minh Conslab Thạch Anh	-	Công ty con			-	-		Công ty con

PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với NNB	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đặng Việt Lê	-	Chủ tịch HĐQT			3.352.650	22,52%	
1.1	Đặng Đình Kim	-	Bố			-	0,00%	
1.2	Lương Thị Xuân Phương	-	Mẹ			496.125	3,33%	
1.3	Nguyễn Thị Việt Hồng	-	Vợ			631.312	4,24%	
1.4	Đặng Yên Khang	-	Con gái			-	0,00%	

2	Lê Hoài An	-	Phó CT HDQT kiêm Giám đốc, người CBTT			749.700	5,04%	
2.1	Phan Thị Mỹ Linh		Vợ			99.225	0,66%	
2.2	Lê Duy Minh		Con trai			-	0,00%	
2.3	Lê Quang Minh		Con trai			-	0,00%	
2.4	Lê Thị Hải Yến		Chị gái			-	0,00%	
2.5	An Thanh Bình		Anh rể					
2.6	Lê Thị Ngọc Oanh		Chị gái			-	0,00%	
2.7	Đào Ngọc Quang		Anh rể			-	0,00%	
3	Phạm Sĩ Giang		TV HDQT kiêm Phó Giám đốc			66.150	0,40%	

3.1	Phạm Sĩ Phước		Bố			-	0,00%	
3.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ			-	0,00%	
3.3	Phạm Thị Liễu		Em gái			-	0,00%	
3.4	Cần Đình Sáu		Em rể			-	0,00%	
3.5	Đặng Thị Yến Ngọc		Vợ			33.075	0,22%	
3.5	Phạm Thùy Trúc		Con			-	0,00%	
4	<b>Nguyễn Văn Tiêm</b>		<b>TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc</b>			<b>33.075</b>	<b>0.20%</b>	
4.1	Lại Phú Nam		Bố			3.307	0,01%	
4.2	Lê Thị Vân		Mẹ			-	0,00%	
4.3	Lại Thị Thu Hằng		Vợ			3.307	0,02%	
4.4	Nguyễn Anh		Con gái			-	0,00%	

	Thư							
4.5	Nguyễn Thanh Thảo		Con gái			-	0,00%	
<b>5</b>	<b>Trần Hải Long</b>		<b>TV HĐQT</b>			<b>33.075</b>	<b>0,22%</b>	
5.1	Trần Văn Tân		Bố			-	0,00%	
5.2	Bùi Thị Đáng		Mẹ			-	0,00%	
5.3	Nguyễn Thị Thu Trang		Vợ			-	0,00%	
5.4	Trần Thị Bích Ngọc		Em gái			-	0,00%	
5.5	Trần Hải Vân		Anh trai			-	0,00%	
<b>6</b>	<b>Nguyễn Thị Thu</b>		<b>Trưởng BKS</b>			<b>3.307</b>	<b>0,02%</b>	
6.1	Nguyễn Duy Kim		Cha				0,00%	

6.2	Nguyễn Thị Mây		Mẹ				0,00%	
6.3	Nguyễn Thị Hương		Em gái				0,00%	
6.4	Trần Văn Thắng		Em rể				0,00%	
6.5	Nguyễn Thị Hậu		Em gái				0,00%	
6.6	Nguyễn Duy Tân		Em trai				0,00%	
6.7	Phạm Ngọc Thuyết		Chồng			16.537	0.11%	
6.8	Phạm Minh Thái		Con Trai				0,00%	
7	<b>Nguyễn Thị Thu Trang</b>		<b>Thành viên BKS</b>			<b>3.307</b>	<b>0,02%</b>	
7.1	Nguyễn Văn Giang		Bố				0,00%	
7.2	Trần Thị Dung		Mẹ				0,00%	
7.3	Nguyễn Anh		Chồng				0,00%	

	Tuấn							
7.4	Nguyễn Phương Anh		Con gái				0,00%	
7.5	Nguyễn Phương Linh		Con gái				0,00%	
7.6	Nguyễn Quốc Huy		Em trai			3.307	0,02%	
8	<b>Đặng Thị Bắc</b>		<b>Thành viên BKS</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	
8.1	Đặng Văn Đàm		Bố				0,00%	
8.2	Nguyễn Thị Dung		Mẹ				0,00%	
8.3	Đặng Thị Phương		Chị gái				0,00%	
8.4	Bùi Đức Việt		Anh rể				0,00%	
8.5	Bùi Quang Chung		Chồng				0,00%	

8.6	Bùi Hà Linh		Con				0,00%	
8.7	Bùi Hà Vân		Con				0,00%	
9	<b>Hoàng Hạnh Phúc</b>		<b>Kế toán trưởng</b>			<b>40.845</b>	<b>0,27%</b>	
9.1	Hoàng Xuân Diệu		Bố			-	0,00%	
9.2	Phan Thị Thu		Mẹ			33.075	0,22%	
9.3	Hoàng Diệu Chi		Em gái			-	0,00%	
9.4	Nguyễn Khắc Toàn		Chồng			-	0,00%	
9.5	Nguyễn Hoàng Khánh Duy		Con trai			-	0,00%	
9.6	Nguyễn Hoàng Hà Linh		Con gái			-	0,00%	



**PHỤ LỤC 5: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Hải Yến	Chị gái của Ông Lê Hoài An – TV HĐQT kiêm Giám đốc	99.225	0,67%	0	0%	Bán